

**TÒA ÁN NHÂN DÂN
THÀNH PHỐ HỒ CHÍ MINH**

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Bản án số: **141/2021/KDTM-PT**

Ngày: 02/02/2021

*V/v tranh chấp hợp đồng thi công
xây dựng*

**NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM**

TÒA ÁN NHÂN DÂN THÀNH PHỐ HỒ CHÍ MINH

- Thành phần Hội đồng xét xử phúc thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Ông Lê Thọ Viên

Các Thẩm phán:

Bà Vũ Thị Hương

Bà Hoàng Thị Bích Thảo

- Thư ký phiên tòa: Bà Lương Thị Thu Trinh, Thư ký Tòa án nhân dân Thành phố Hồ Chí Minh.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân Thành phố Hồ Chí Minh tham gia phiên tòa: Bà Trần Thị Thúy Ái, Kiểm sát viên.

Ngày 02 tháng 02 năm 2021 tại trụ sở Tòa án nhân dân Thành phố Hồ Chí Minh xét xử phúc thẩm công khai vụ án kinh doanh thương mại thụ lý số: 154/2020/TLPT-KDTM ngày 16 tháng 10 năm 2020 về vụ việc: “Tranh chấp hợp đồng thi công xây dựng”.

Do Bản án kinh doanh thương mại sơ thẩm số 72/2020/KDTM-ST ngày 31 tháng 8 năm 2020 của Tòa án nhân dân quận S, Thành phố Hồ Chí Minh bị kháng cáo.

Theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số 6294/2020/QĐ-PT ngày 21 tháng 12 năm 2020, giữa các đương sự:

- Nguyên đơn: Công ty Cổ phần Kỹ thuật NV;

Địa chỉ: 167/10 Phường 25, quận Y, TP.HCM.

Người đại diện theo pháp luật: Ông Lê Minh T – Giám đốc

Người bảo vệ quyền và lợi ích hợp pháp của nguyên đơn: Ông Nguyễn

ML

- Bị đơn: Công ty 557;

Địa chỉ: 378 LVS, Phường 2, quận S, TP.HCM.

Người đại diện theo ủy quyền: Ông Nguyễn Đức T

Địa chỉ: 827/2A LBB, phường Tân T, quận U, Thành phố Hồ Chí Minh

(Giấy ủy quyền ngày 03/12/2020)

Người bảo vệ quyền và lợi ích hợp pháp cho bị đơn: Ông Phan ĐL

- Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan:
Công ty SHB;
Địa chỉ: Tầng M, số 83/16 TNT, phường HT, quận U, Thành phố Hồ Chí Minh;
Người đại diện theo pháp luật: Ông Nguyễn Văn T – Giám đốc
Người kháng cáo: Công ty Cổ phần Kỹ thuật NV

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo đơn khởi kiện và trình bày của đại diện nguyên đơn:

Công ty Cổ phần Kỹ thuật NV (sau đây gọi tắt là Công ty NV) và Công ty 557 (sau đây gọi tắt là Công ty 557) ký hợp đồng kinh tế số 7/HĐKT/2011 ngày 05/01/2011 để thi công gói thầu cơ điện của Công trình Chung cư Âu Cơ. Cụ thể là các hạng mục: Điện, chống sét, điều hòa không khí, cấp thoát nước, thông gió, tạo áp cầu thang. Thời gian thực hiện hoàn thành công việc là 34 tháng từ ngày ký hợp đồng. Giá trị hợp đồng trọn gói là 25.000.000.000 đồng. Căn cứ vào biên bản nghiệm thu hoàn thành công trình đưa vào sử dụng ngày 17/6/2013 có chữ ký của Công ty NV, Công ty 557 (phó giám đốc Lê Quang M ký), đại diện đơn vị tư vấn giám sát, đại diện tư vấn thiết kế thì Công ty NV đã hoàn thành xong hợp đồng nói trên. Ngày 24/9/2013 hai bên ký biên bản xác nhận công nợ, có ghi tổng số tiền mà Công ty 557 thanh toán cho Công ty NV là 14.069.674.190 đồng. Ngày 17/10/2013 Công ty NV đã xuất các hóa đơn cho Công ty 557 (ngày 01/8/2013, 22/10/2012, 01/11/2011 và 17/10/2013) tổng cộng số tiền là 15.219.674.190 đồng. Ngoài ra, Công ty 557 có ứng tiền mua vật tư để thi công hạng mục trong hợp đồng là 6.002.475.841 đồng. Tổng cộng số tiền Công ty 557 đã trả và số tiền Công ty 557 mua vật tư là 20.092.150.031 đồng. Như vậy, Công ty 557 còn nợ lại Công ty NV số tiền 4.907.850.651 đồng (lấy tổng giá trị hợp đồng là 25.000.000.000 - 20.092.150.031 đồng).

Căn cứ vào Biên bản xác nhận công nợ ngày 24/9/2013, còn giá trị và khối lượng thể hiện ở hồ sơ quyết toán chỉ để tham khảo. Tại biên bản xác nhận công nợ, hai bên xác nhận số tiền Công ty 557 đã thanh toán cho Công ty NV là 14.069.674.190 đồng. Do hợp đồng 07 là hợp đồng khoán trọn gói với tổng giá trị 25.000.000.000 (hai mươi lăm tỷ) đồng nên Công ty NV lấy giá trị này trừ số tiền Công ty 557 đã thanh toán theo biên bản xác nhận công nợ 14.069.674.190 đồng, trừ số tiền Công ty 557 tạm ứng mua vật tư để thi công và khối lượng Công ty LLma thực hiện là 6.002.475.841 đồng thì số tiền còn lại là số tiền Công ty 557 phải trả cho Công ty NV.

Công ty NV yêu cầu Công ty 557 thanh toán số tiền còn nợ gốc là 4.907.850.651 đồng và tiền lãi tính từ ngày 25/10/2013 đến ngày xét xử sơ thẩm 31/08/2020 là 5.231.768.794 đồng (4.907.850.651 đồng x 1,3%/tháng x 82 tháng = 5.231.768.794 đồng). Tổng cộng số tiền yêu cầu Công ty 557 phải trả là 10.139.619.445 đồng và yêu cầu trả ngay một lần ngay sau khi án có hiệu lực pháp luật.

Đối với các phụ lục hợp đồng 01/PLHD-2013 ngày 05/01/2011 và phụ lục 09/PLHD thì Công ty NV có mua của Công ty 557 là 05 căn hộ tại dự án Âu Cơ Tower. Tuy nhiên, sau đó Công ty 557 không thực hiện việc mua bán các căn hộ này, hiện nay Công ty 557 cũng đã bán các căn hộ này cho người khác. Vì vậy, phần phụ lục liên quan đến các căn hộ này hai bên không thực hiện, do vậy, nguyên đơn không có yêu cầu gì về việc mua bán 05 căn hộ liên quan đến phụ lục hợp đồng nên không nộp các tài liệu, chứng cứ này cho Tòa án.

Đại diện bị đơn trình bày:

Phía Công ty 557 xác nhận có ký hợp đồng và nội dung đúng như nguyên đơn trình bày. Tuy nhiên, các biên bản nghiệm thu do ông Lê Quang M là phó giám đốc, trưởng ban quản lý dự án ký chứ không phải ông P ký trong khi ông P là người trực tiếp ký hợp đồng với công ty NV và ông M không được sự ủy quyền của ông P nên việc ký biên bản nghiệm thu này là không hợp lệ. Ngoài ra, khi thực hiện hợp đồng, Công ty NV không thực hiện đúng công việc hợp đồng nên ngày 06/01/2014 phía Công ty tư vấn giám sát yêu cầu Công ty NV phải thực hiện một số hạng mục công trình còn tồn đọng chưa giải quyết dứt điểm, cụ thể là thiếu các thiết bị chưa lắp xong như bồn cầu, lavabo, chưa lắp búa nước căn áp lực, chưa lắp hệ thống bơm tăng áp tầng mái, tủ điện chiếu sáng tầng hầm, bơm nước sinh hoạt và bơm dự phòng chưa lắp. Ngoài ra, ngày 18/4/2013 Công ty 557 và Công ty LLma SHB ký hợp đồng để thực hiện những nội dung cung cấp thiết bị vật tư, nhân công, lắp đặt hệ thống giáo tầng hầm, hệ thống quạt tạo áp cầu thang cho công trình chung cư mà Công ty NV chưa thực hiện theo đúng như hợp đồng với tổng giá trị hợp đồng là 1.428.278.000 đồng. Ngày 28/5/2013, Công ty 557 tiếp tục ký phụ lục hợp đồng với Công ty LLma SHB để cung cấp vật tư thiết bị tiếp tục thi công các hạng mục mà Công ty NV chưa làm với giá trị là 433.827.020 đồng, phụ lục ngày 05/6/2013 giá trị là 165.000.000đ, phụ lục 10/8/2013 cung cấp vật tư và nhân công lắp đặt hệ thống quạt hút khói cho tầng trệt và tầng 1 khu thương mại công trình giá trị 215.129.961 đồng, phụ lục hợp đồng 12/8/2013 lắp đặt hệ thống thông gió tầng hầm và tầng thương mại. Biên bản đối chiếu công nợ chỉ là tạm tính số tiền phía Công ty 557 đã thanh toán cho Công ty NV và tổng giá trị mà Công ty NV đã xuất hóa đơn nên không phải là xác nhận nợ của hai bên. Giá trị mà Công ty NV đã thi công được căn cứ vào bảng khối lượng công việc, nghiệm thu hoàn thành và đề nghị thanh toán ngày 28/9/2012 thì giá trị công việc Công ty NV đã thực hiện là 3.057.094.025 đồng. Như vậy số tiền tạm ứng được trừ vào số lượng bên Công ty NV đã thi công thì còn dư là 11.012.580.165 đồng. Đây là số tiền Công ty NV còn nợ lại Công ty 557.

Ngày 22/12/2016, Công ty 557 nộp đơn phản tố yêu cầu Công ty NV thanh toán số tiền đã tạm ứng của Công ty 557 là 7.880.101.527 đồng. Công ty 557 không nộp tiền tạm ứng án phí theo Thông báo của Tòa án và xác nhận Công ty 557 không nộp tiền tạm ứng án phí cho yêu cầu phản tố mà chờ kết quả giải quyết vụ án.

Bị đơn không đồng ý với yêu cầu của nguyên đơn. Do nguyên đơn và bị đơn chưa quyết toán với nhau, bị đơn đã thanh toán cho nguyên đơn nhiều hơn

giá trị nguyên đơn thực hiện nên không đồng ý yêu cầu của nguyên đơn. Việc nguyên đơn lấy tổng giá trị theo hợp đồng rồi trừ đi số tiền đã thanh toán để yêu cầu bị đơn trả số tiền còn lại là không đúng vì giá trị hợp đồng là giá khoán trọn cả công trình trong khi nguyên đơn chưa thực hiện hoàn tất công trình, vi phạm các điều khoản của hợp đồng số 07/HĐKT-2011, bị đơn phải thuê công ty khác là Công ty LLma SHB tiếp tục thực hiện phần việc còn dang dở nên không thể lấy giá trị trọn gói để làm giá trị thanh toán. Hiện tại, hợp đồng và phần công việc đã thi công chưa được quyết toán nên không có căn cứ xác định giá trị công nợ, cản trừ. Bị đơn cho rằng phụ lục hợp đồng liên quan đến việc mua bán 05 căn hộ dự án Âu Cơ Tower, đây là phần không thể tách rời của hợp đồng kinh tế số 07 ký giữa hai bên. Hai bên chưa quyết toán phần phụ lục 09 và hợp đồng 07. Ngoài ra, quyết toán do bên nguyên đơn tự làm, bị đơn chưa xác nhận. Phía bị đơn kiểm tra lại các khoản đã thanh toán và thấy đã thanh toán dư cho nguyên đơn, tuy nhiên bị đơn không có yêu cầu phản tố, đề nghị đối chiếu, cản trừ và cũng không có yêu cầu gì về phần mua bán 05 căn hộ này, chỉ đưa ra ý kiến để chứng minh là hai bên chưa quyết toán về giá trị của hợp đồng.

Do hợp đồng là trọn gói, giá trị hợp đồng 25.000.000.000 đồng cũng là trọn gói. Công ty NV không hoàn thành tất cả công việc theo hợp đồng nên không thể lấy giá trị trọn gói để cản trừ. Hợp đồng trọn gói thì Công ty NV phải lo cả phần vật tư và thi công nhưng tất cả đều do Công ty 557 ứng tiền để mua vật tư, Công ty NV rõ ràng vi phạm hợp đồng, đề nghị bác yêu cầu của Công ty NV.

Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan – Công ty LLma SHB xin vắng mặt và không có ý kiến gì về vụ án.

Tại Bản án kinh doanh thương mại sơ thẩm số 72/2020/KDTM-ST ngày 31 tháng 08 năm 2020 của Tòa án nhân dân quận S, Thành phố Hồ Chí Minh đã quyết định:

1. Không chấp nhận toàn bộ yêu cầu khởi kiện của Công ty NV đòi Công ty 557 phải trả số tiền 10.139.619.445 đồng, gồm tiền nợ gốc 4.907.850.651 đồng và tiền lãi 5.104.164.677 đồng.

2. Án phí kinh doanh thương mại sơ thẩm là: 118.139.619 đồng do Công ty NV chịu, được trừ vào số tiền tạm ứng án phí đã nộp 57.264.000 đồng theo Biên lai thu tạm ứng án phí, lệ phí tòa án số AB/2014/0005193 ngày 31/12/2015 của Chi cục Thi hành án dân sự quận S. Công ty NV còn phải nộp thêm số tiền 60.875.619 đồng.

Ngoài ra, án sơ thẩm còn tuyên quyền kháng cáo, và nghĩa vụ thi hành án của đương sự theo luật định.

Ngày 08/09/2020, Công ty NV kháng cáo bản án sơ thẩm với yêu cầu: Sửa bản án sơ thẩm, chấp nhận toàn bộ yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn: Yêu cầu bị đơn phải thanh toán cho nguyên đơn số tiền còn nợ gốc là 4.907.850.651 đồng và tiền lãi tính từ ngày 25/10/2013 đến ngày xét xử sơ thẩm 31/08/2020 là 5.231.768.794 đồng. Tổng cộng số tiền yêu cầu là 10.139.619.445 đồng.

Tại phiên tòa phúc thẩm:

Nguyên đơn vẫn giữ nguyên yêu cầu kháng cáo.

Luật sư bảo vệ quyền và lợi ích hợp pháp cho nguyên đơn cho rằng: Tòa án cấp sơ thẩm vi phạm thủ tục tố tụng khi chưa thẩm định giá phần làm phát sinh của Công ty LLma SHB. Công ty LLma SHB không có trình bày hay có văn bản yêu cầu gì liên quan đến phần việc mình thực hiện, quá trình giải quyết ở cấp sơ thẩm đều không tham gia tố tụng nên đề nghị Hội đồng xét xử hủy bản án sơ thẩm để làm rõ những vấn đề đã nêu trên. Trong trường hợp không chấp nhận yêu cầu hủy án thì đề nghị chấp nhận yêu cầu kháng cáo của nguyên đơn.

Bị đơn không đồng ý với yêu cầu kháng cáo của nguyên đơn; Đề nghị giữ nguyên bản án sơ thẩm.

Luật sư bảo vệ quyền và lợi ích hợp pháp cho bị đơn: Công ty NV khởi kiện căn cứ vào hợp đồng trọn gói và các biên bản nghiệm thu, Công ty NV xác định số liệu trong hồ sơ quyết toán chỉ để tham khảo chứ không làm căn cứ để tính số tiền yêu cầu Công ty 557 phải trả. Theo điểm c khoản 3 Điều 15 Nghị định 48/2010, Nghị định 37 của chính phủ về hợp đồng xây dựng thì hợp đồng trọn gói là giá trị hợp đồng không thay đổi. Do vậy, Công ty NV phải thực hiện đầy đủ các công việc trong hợp đồng. Sản phẩm Công ty NV giao là toàn bộ công trình hoàn chỉnh. Công ty NV không thực hiện hoàn thành, thể hiện ở việc ngày 06/01/2014 đơn vị tư vấn giám sát báo cáo về việc Công ty NV còn một số đầu mục chưa hoàn thành, nguyên đơn cũng đã thừa nhận điều này. Chỉ huy trưởng công trình của Công ty NV cũng thừa nhận Công ty NV không đủ nguồn lực để tiếp tục thực hiện. Nguyên đơn biết việc Công ty 557 phải đưa Công ty LLma SHB vào tiếp tục thực hiện những phần việc mà lẽ ra là trách nhiệm của Công ty NV, thể hiện tại Biên bản làm việc ngày 23/01/2014 có đề cập đến việc trừ khối lượng công việc của Công ty LLma SHB. Như vậy, Công ty NV lấy giá trị trọn gói trừ tiền đã thanh toán và tạm ứng là không có căn cứ. Các bên xác định chưa đối chiếu khối lượng công việc, số tiền tạm ứng, chưa quyết toán về gói thầu nên số liệu Công ty NV đưa ra là không có căn cứ. Đề nghị bác toàn bộ yêu cầu kháng cáo của nguyên đơn.

Đại diện Viện kiểm sát nhân dân Thành phố Hồ Chí Minh tham gia phiên tòa phát biểu quan điểm giải quyết vụ án:

Về thủ tục tố tụng: Thẩm phán, Thư ký, Hội đồng xét xử và đương sự thực hiện đúng theo quy định của Bộ luật Tố tụng dân sự.

Về nội dung: Đề nghị không chấp yêu cầu kháng cáo của nguyên đơn; Án sơ thẩm giải quyết tranh chấp là có căn cứ nên đề nghị giữ nguyên án sơ thẩm.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Sau khi nghiên cứu các tài liệu, chứng cứ có trong hồ sơ vụ án được thẩm tra tại phiên tòa, kết quả tranh tụng, tranh luận tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định:

- Về tố tụng: Đơn kháng cáo của Công ty NV làm trong hạn luật định nên chấp nhận.

Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan là Công ty LLma SHB có Đơn xin vắng mặt tại phiên tòa ngày 23/12/2020 nên Hội đồng xét xử vắng mặt công ty này theo thủ tục chung.

- Xét đơn yêu cầu kháng cáo của Công ty NV có đủ căn cứ để xác định:

Ngày 05/01/2011 Công ty NV và Công ty 557 ký Hợp đồng kinh tế số 07/HĐKT-2011 với nội dung: Bên A (Công ty 557) giao cho bên B (Công ty NV) thực hiện gói thầu thi công phần cơ điện thuộc gói thầu cơ điện dự án Chung cư cao tầng Âu Cơ – 557 tại địa điểm 659 AC, quận U, Thành phố Hồ Chí Minh. Giá trị hợp đồng trọn gói (bao gồm 10%VAT) là 25.000.000.000 (hai mươi lăm tỷ) đồng.

Quá trình thực hiện hợp đồng: Theo trình bày của Công ty NV thì: Sau khi thực hiện hợp đồng, hai bên đã tiến hành nghiệm thu công trình vào ngày 17/6/2013, căn cứ vào “Biên bản xác nhận công nợ” ngày 24/9/2013 giữa hai bên thì tính đến ngày 24/9/2013 Công ty 557 đã thanh toán cho Công ty NV số tiền 14.069.674.190 đồng, Công ty NV đã xuất hóa đơn cho công ty 557 với số tiền 8.189.573.663 đồng, số tiền còn phải xuất hóa đơn là 5.880.100.527 đồng. Ngoài ra, Công ty 557 có ứng tiền mua vật tư để thi công các hạng mục của công trình là 6.002.475.841 đồng. Như vậy, tổng giá trị hợp đồng là 25.000.000.000 đồng trừ số tiền đã trả và tiền ứng vật tư của Công ty 557 là 20.092.150.031 đồng thì Công ty 557 còn nợ Công ty NV số tiền 4.907.850.651 đồng. Công ty 557 không đồng ý yêu cầu trên với lý do Công ty NV chưa hoàn thành công việc theo hợp đồng nên Công ty 557 phải ký hợp đồng với Công ty LLma SHB để thi công tiếp phần việc lẽ ra Công ty NV phải thực hiện, và trong quá trình Công ty NV thực hiện hợp đồng, Công ty 557 đã phải tạm ứng tiền mua vật liệu thi công nên Công ty 557 đã thanh toán dư cho Công ty NV giá trị thực hiện.

Đối với các Biên bản nghiệm thu hoàn thành hạng mục công trình ngày 17/6/2013 do ông Lê Quang M là Phó giám đốc của Công ty 557 ký, tuy nhiên, tại bản báo cáo của đơn vị tư vấn giám sát ngày 06/01/2014 thì Công ty NV chưa thi công hoàn thành phần cơ, cụ thể: Thiếu các thiết bị chưa lắp xong như bàn cầu, lavabo, vòi sen..., chưa lắp búa nước hãm áp lực, chưa lắp hệ thống bơm tăng áp tầng mái, tủ điện chiếu sáng tầng hầm, bơm nước sinh hoạt chưa lắp. Sau đó, tại giấy đề nghị tạm ứng ngày 10/01/2014 Công ty NV có yêu cầu Công ty 557 tạm ứng số tiền 172.000.000 đồng để mua vật tư bình tăng áp, bơm ly tâm, van giảm áp. Công ty 557 cho rằng Công ty NV chưa hoàn thành các hạng mục công việc trong hợp đồng là có cơ sở. Do Công ty NV chưa thực hiện xong hợp đồng nên Công ty 557 phải ký hợp đồng với Công ty LLma để thực hiện những nội dung cung cấp thiết bị vật tư, nhân công, lắp đặt hệ thống giàn giáo tầng hầm, hệ thống quạt tạo áp cầu thang cho công trình chung cư mà Công ty NV chưa thực hiện theo đúng như hợp đồng, điều này đã được Công ty NV thừa nhận, thể hiện ở biên bản ngày 23/4/2014, các bên liên quan là Công ty

557, Công ty tư vấn giám sát SHBD, Công ty NV (do ông Lê Minh T đại diện) đã thống nhất “lấy khối lượng nhà thầu thi công LLma SHB trừ vào khối lượng nhà thầu NV”. Như vậy thể hiện Công ty NV vẫn chưa thực hiện hoàn thành các hạng mục công trình theo hợp đồng 07/HĐKT-2011 mà hai bên đã ký kết.

Xét nội dung “Biên bản xác nhận công nợ” thì hai bên chỉ xác nhận số tiền Công ty 557 đã thanh toán cho Công ty NV chứ không xác nhận số tiền Công ty 557 còn nợ theo Hợp đồng số 07/HĐKT-2011. Công ty NV đã lấy tổng giá trị hợp đồng (25.000.000.000 đồng) trừ số tiền Công ty 557 đã trả (14.069.674.190 đồng) và số tiền 6.002.475.841 đồng (là tiền Công ty NV cho rằng Công ty 557 đã tạm ứng để mua vật tư), việc tính toán này là chưa đúng vì hợp đồng trọn gói, giá trị hợp đồng là giá trị hoàn thành tất cả các hạng mục công trình theo hợp đồng. Công ty NV không thực hiện hoàn thành tất cả các công việc theo hợp đồng nên không thể lấy giá trị trọn gói để cân trừ. Ngoài ra, do Công ty NV không hoàn thành công việc theo hợp đồng nên Công ty 557 đã ký hợp đồng với Công ty LLma thực hiện phần việc mà Công ty NV chưa hoàn thành và sau khi có “Biên bản xác nhận công nợ” ngày 24/9/2013 thì Công ty 557 đã 2 lần thanh toán tiền cho Công ty NV theo các ủy nhiệm chi ngày 17/10/2013 với số tiền 950.000.000 đồng và 200.000.000 đồng với nội dung “thanh toán tiền thi công dự án Âu Cơ Tower” nhưng chưa được Công ty NV tính vào phần tiền đã thanh toán. Nguyên đơn cho rằng sau khi nhận số tiền từ 2 ủy nhiệm chi nói trên thì kế toán của Công ty 557 đã rút lại số tiền này và chứng từ rút không ghi nội dung gì vì hai bên có thỏa thuận miệng với nhau trước đó, điều này không được Công ty 557 thừa nhận. Tại biên bản ngày 23/01/2014, các bên liên quan (Công ty 557, đơn vị tư vấn giám sát và ông Lê Minh T đại diện theo pháp luật của nguyên đơn) có báo cáo về sự thay đổi 12 đầu mục so với hợp đồng liên quan đến hồ sơ thanh quyết toán công trình, các bên cũng đã thống nhất về việc Công ty NV phải bổ sung giải trình thay đổi mục 1,2,3 (Busway, tủ điện, cấp hệ thống điện); mục 4: lấy khối lượng nhà thầu thi công LLma SHB trừ vào khối lượng nhà thầu NV, mục 5,6 Quyết toán theo hợp đồng, giá trị vật tư chủ đầu tư cung cấp tính vào công nợ nhà thầu, mục 7: NV và CN thỏa thuận và thanh toán, chủ đầu tư không thanh toán; mục 8 Bổ sung hồ sơ pháp lý, giám sát xác nhận khối lượng; Mục 9,10,11,12 NV bổ sung hồ sơ pháp lý, giám sát xác nhận khối lượng. Nguyên đơn cũng đã xác nhận có biết việc Công ty LLma phải thực hiện tiếp phần công việc mà Công ty NV chưa thực hiện theo hợp đồng. Như vậy, Công ty NV chưa hoàn thành các hạng mục công trình theo hợp đồng trọn gói số 07 mà hai bên đã ký kết; Các bên chưa thống nhất đối với hồ sơ liên quan đến việc thanh quyết toán khối lượng công trình, chưa xác nhận khối lượng công việc do Công ty NV thực hiện. Mặt khác, tại “hồ sơ quyết toán” do nguyên đơn nộp, phần giá trị quyết toán thể hiện giá trị đã thanh toán là 14.500.000.000 đồng chỉ là “tạm tính” và có sự chênh lệch với phần giá trị đã thanh toán tại “Biên bản xác nhận công nợ” ngày 24/9/2013 (14.069.674.190 đồng), phần “giá trị còn lại phải thanh toán” tại hồ sơ quyết toán là 4.477.524.841 đồng, trong khi nguyên đơn yêu cầu thanh toán số tiền 4.907.850.651 đồng. Nguyên đơn cho rằng việc khởi kiện theo biên bản xác nhận công nợ, còn số liệu ở hồ sơ quyết toán chỉ là tham khảo. Tuy nhiên, do

hợp đồng 07 là hợp đồng có giá trị trọn gói, trong khi Công ty NV không thực hiện hoàn thành tất cả công việc của hợp đồng, cũng không căn cứ vào khối lượng quyết toán thì không có cơ sở để tính giá trị đã thực hiện để yêu cầu Công ty 557 phải thanh toán số tiền như đã nêu trên.

Việc Công ty NV lấy giá trị trọn gói của hợp đồng số 07/HĐKT-2011 để xác định công nợ, cản trừ và yêu cầu Công ty 557 phải thanh toán số tiền 10.012.015.328 đồng (bao gồm nợ gốc và nợ lãi) như đã nhận xét phần trên là không có căn cứ chấp nhận.

Tại cấp phúc thẩm nguyên đơn kháng cáo nhưng không cung cấp chứng cứ nào khác để chứng minh cho yêu cầu kháng cáo của mình nên không được chấp nhận.

Các phần khác của án sơ thẩm không có kháng cáo, kháng nghị phát sinh hiệu lực pháp luật thi hành.

Từ nhận định trên thấy rằng Tòa án cấp sơ thẩm đã giải quyết đảm bảo đúng thủ tục tố tụng, thu thập đánh giá chứng cứ đầy đủ, việc giải quyết quan hệ pháp luật tranh chấp là có căn cứ nên giữ nguyên án sơ thẩm; Do đó yêu cầu kháng cáo của nguyên đơn không được chấp nhận.

Án phí dân sự phúc thẩm nguyên đơn phải chịu 2.000.000 đồng do yêu cầu kháng cáo không được chấp nhận.

Vì các lẽ trên;

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ Khoản 1 Điều 148, Điều 293, Khoản 1 Điều 308, Điều 313 Bộ luật tố tụng dân sự năm 2015.

Không chấp nhận yêu cầu kháng cáo của Công ty NV.

Giữ nguyên bản án sơ thẩm, xử:

1. Không chấp nhận toàn bộ yêu cầu khởi kiện của Công ty NV đòi Công ty 557 phải trả số tiền 10.139.619.445 đồng, gồm tiền nợ gốc 4.907.850.651 đồng và tiền lãi 5.104.164.677 đồng.

2. Về án phí kinh doanh thương mại sơ thẩm 118.139.619 đồng Công ty NV phải chịu, được cản trừ vào số tiền tạm ứng án phí đã nộp 57.264.000 đồng theo Biên lai thu tạm ứng án phí, lệ phí tòa án số AB/2014/0005193 ngày 31/12/2015 của Chi cục Thi hành án dân sự quận S. Công ty NV còn phải nộp thêm số tiền 60.875.619 đồng.

3. Án phí dân sự phúc thẩm Công ty NV phải chịu 2.000.000 đồng được trừ vào Biên lai thu số AA/2019/0068280 ngày 08 tháng 9 năm 2020 của Chi cục Thi hành án dân sự quận S, Thành phố Hồ Chí Minh.

Trường hợp bản án, quyết định được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật thi hành án dân sự (đã được sửa đổi, bổ sung năm 2014) thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án,

quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại Điều 6, 7, 7a, 7b và 9 Luật Thi hành án dân sự (đã được sửa đổi, bổ sung năm 2014); thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật Thi hành án dân sự (đã được sửa đổi, bổ sung năm 2014).

Bản án phúc thẩm có hiệu lực pháp luật kể từ ngày tuyên án.

Nơi nhận:

- TAND tối cao;
- TAND cấp cao tại TPHCM;
- VKSND cấp cao tại TPHCM;
- VKSND TPHCM;
- TAND quận S;
- Chi cục THADS quận S;
- Các đương sự;
- Lưu: VT, hồ sơ vụ án.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ PHÚC THẨM
THẨM PHÁN-CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

Lê Thọ Viên